

KH&CN GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO KHMER TỈNH SÓC TRĂNG

VŨ THỊ HIẾU ĐÔNG

Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng

Sóc Trăng là tỉnh có đồng bào dân tộc Khmer sinh sống nhiều nhất trong cả nước, toàn tỉnh hiện có 401.747 người dân tộc Khmer (chiếm 30,71% dân số), phân bố ở tất cả các huyện/thị/thành phố trong tỉnh. Thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, kết hợp với việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 7.11.2008 của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 4.5.2011 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015..., hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) tỉnh Sóc Trăng đã có những đóng góp đáng ghi nhận trong việc phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) ở những nơi có nhiều đồng bào Khmer sinh sống.

Những năm gần đây, nhờ đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển KT-XH, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nói chung, đồng bào Khmer nói riêng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ngày càng được cải thiện. Nhiều đề tài/dự án nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN đã được triển khai vào thực tiễn, giúp nâng cao trình độ sản xuất cho nông dân vùng đồng bào dân tộc, góp phần gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa tinh thần của người dân Khmer.

Phát huy thế mạnh của cây lúa đặc sản trong sản xuất nông nghiệp

Năm 2011, thông qua việc triển khai thực hiện dự án “Xây dựng mô hình KH&CN phục vụ sản xuất và tiêu thụ lúa đặc sản cao cấp ST19 và ST20 tại huyện Ngã Năm (nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng”, nông dân vùng đồng bào Khmer đã từng bước ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất các giống lúa thơm có năng suất, chất lượng

cao... Các quy trình mà đồng bào Khmer đã ứng dụng có hiệu quả vào sản xuất có thể kể đến như: sản xuất lúa giống cấp xác nhận, nhân nuôi nấm xanh (*Metarhizium anisopliae*) phòng trừ côn trùng hại lúa và kỹ thuật canh tác lúa thơm theo hướng an toàn. Trong vụ lúa đông xuân 2012-2013, mô hình đã được nhân rộng ra 9 xã (5 xã của huyện Ngã Năm và 4 xã của huyện Thạnh Trị), với diện tích khoảng 700 ha, cho hiệu quả kinh tế cao. Dự án “Triển khai sản xuất lúa theo tiêu chuẩn GlobalGAP tại Hợp tác xã Vĩnh Tiền - Vĩnh Biên, huyện Ngã Năm” đã giúp xây dựng hệ thống quản lý chất lượng của Hợp tác xã và 14 nông hộ sản xuất lúa theo tiêu chuẩn GlobalGAP trên diện tích 32,6 ha. Kết quả của dự án đã góp phần nâng cao vai trò, năng lực quản lý của các hợp tác xã nông nghiệp, thay đổi tập quán canh tác của nông dân vùng đồng bào Khmer theo hướng tiên tiến. Đến nay, mô hình áp dụng tiêu chuẩn GlobalGAP trong sản xuất lúa đang

được đông đảo người dân vùng dự án thực hiện, giúp nâng cao giá trị sản phẩm, tạo cơ hội tiếp cận với nhiều thị trường, gia tăng hiệu quả sản xuất cho nông dân nói chung và đồng bào Khmer nói riêng.

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu về lúa gạo, năm 2011, tỉnh đã xây dựng đề án “Phát triển sản xuất lúa gạo đặc sản đến năm 2015 theo mô hình cánh đồng mẫu lớn”. Theo đó, tỉnh đã quy hoạch vùng sản xuất lúa thơm đặc sản ở 34 xã thuộc các huyện/thị Trần Đề, Mỹ Xuyên, Ngã Năm và Thạnh Trị. Sau 3 năm triển khai thực hiện đề án, diện tích lúa thơm các loại, lúa tẻ của tỉnh đã từng bước tăng dần từ 57.610 ha (năm 2012) lên 92.000 ha (năm 2014); riêng vùng triển khai đề án, diện tích lúa gieo trồng đã đạt 78.000 ha (tăng 26.000 ha so với mục tiêu đề ra đến năm 2015). Đề án đã góp phần tích cực trong việc nâng cao trình độ sản xuất thâm canh lúa đặc sản cho nông dân các huyện/thị nêu trên nói chung và vùng đồng bào

Khmer nói riêng, tạo mối liên kết chặt chẽ giữa nông dân với doanh nghiệp trong quá trình tiêu thụ sản phẩm.

Nâng cao chất lượng sản phẩm hành tím và tăng năng suất trứng bào xác *Artemia* Vĩnh Châu

Xác định vai trò chủ lực của cây hành tím trên vùng đất Vĩnh Châu, nơi có nhiều đồng bào Khmer sinh sống, tỉnh đã hình thành vùng sản xuất hành tím an toàn với diện tích khoảng 400 ha thông qua việc triển khai thực hiện dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất củ hành tím an toàn tại huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu)”. Từ đó, ý thức về việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất hành tím của đồng bào Khmer được nâng lên rõ rệt, không để dư lượng thuốc tồn đọng trong sản phẩm. Dự án đã giúp đồng bào Khmer ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất hành tím đạt năng suất cao trong cả 3 vụ (hành sớm, hành mùa và hành giống). Kết quả thực hiện dự án là cơ sở để tỉnh tiếp tục triển khai dự án tiếp theo là “Xây dựng vùng sản xuất hành tím đạt tiêu chuẩn GlobalGAP tại huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng”. Dự án được thực hiện từ năm 2011 tại Phường 2 và xã Vĩnh Hải thuộc thị xã Vĩnh Châu. Năm 2013, các doanh nghiệp và đồng bào Khmer trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đã nhân rộng mô hình trồng hành tím theo tiêu chuẩn GlobalGAP và đã được chứng nhận đạt tiêu chuẩn GlobalGAP với diện tích trên 1.000 ha.

Từ những lợi thế về điều kiện tự nhiên của thị xã Vĩnh Châu - vùng đất ven biển của tỉnh Sóc Trăng, nuôi *Artemia* trên ruộng muối là sự lựa chọn giúp đồng bào Khmer tăng thu nhập bên cạnh nghề làm muối truyền thống. Nghề nuôi *Artemia* ở tỉnh Sóc Trăng trong những năm

gần đây có sự cải thiện đáng kể cả về diện tích, năng suất lẫn hiệu quả, với sự chuyển giao kỹ thuật nuôi *Artemia* cải tiến của Trường Đại học Cần Thơ. Dự án “Xây dựng mô hình nuôi và chế biến trứng bào xác *Artemia* tại huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu), tỉnh Sóc Trăng” được triển khai thực hiện tại 3 Hợp tác xã muối - tôm - *Artemia* Vĩnh Phước, Vĩnh Tân và Lai Hòa, năng suất trứng bào xác *Artemia* bình quân đạt 81,4 kg/ha, lợi nhuận trung bình đạt 63.418.000 đồng/ha. Xưởng chế biến trứng bào xác *Artemia* đã được xây dựng với công suất sấy bình quân 30-45 kg trứng bào xác tươi/ngày (tương đương 6-7 tấn trứng bào xác tươi/vụ). Dự án đã tạo được chuỗi sản xuất khép kín từ khâu nuôi đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị của sản phẩm trứng bào xác *Artemia* Vĩnh Châu, đồng thời tăng hiệu quả kinh tế, giúp đồng bào yên tâm sản xuất. Năm 2012, sản phẩm trứng bào xác *Artemia* Vĩnh Châu đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu tập thể.

Ngoài ra, quy trình nuôi *Artemia* thâm canh đã được đồng bào Khmer áp dụng rộng rãi vào sản xuất thông qua việc thực hiện dự án “Xây dựng mô hình và phổ biến quy trình nuôi *Artemia* thâm canh trên ruộng muối huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng”. Trong vụ nuôi 2013-2014, có khoảng 90% diện tích nuôi *Artemia* (459 ha) áp dụng quy trình kỹ thuật này. Nhờ đó, năng suất và chất lượng trứng bào xác *Artemia* được đảm bảo, môi trường nuôi được cải thiện, góp phần phát triển KT-XH của địa phương.

Phát triển thương hiệu bưởi năm roi Kế Sách

Được sự hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ của Khoa

Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng (Trường Đại học Cần Thơ), dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng bưởi năm roi giai đoạn trưởng thành” đã hỗ trợ đồng bào Khmer trên địa bàn huyện Kế Sách ứng dụng tiến bộ KH&CN, giúp gia tăng năng suất và phẩm chất trong canh tác bưởi năm roi. Từ năm 2008 đến nay, huyện Kế Sách đã đầu tư 2.567.112.500 đồng để sản xuất bưởi năm roi áp dụng quy trình kỹ thuật của dự án từ nguồn vốn hỗ trợ sản xuất tại các xã thuộc Chương trình 135 (Chương trình phát triển KT-XH các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi) và nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp. Thông qua việc tập huấn, chuyển giao quy trình kỹ thuật, tổ chức tham quan các mô hình trồng bưởi năm roi có hiệu quả..., phần lớn đồng bào Khmer đã nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng quy trình kỹ thuật trong việc nâng cao năng suất và chất lượng bưởi năm roi. Bình quân mỗi năm, đồng bào đã đầu tư khoảng 495.000.000 đồng để sản xuất bưởi năm roi theo quy trình kỹ thuật của dự án. Năm 2014, Sở KH&CN đã tổ chức đánh giá hiệu quả nhân rộng kết quả thực hiện dự án nêu trên tại các xã trên địa bàn huyện Kế Sách. Kết quả đánh giá cho thấy, năng suất bình quân của bưởi năm roi được sản xuất theo quy trình kỹ thuật của dự án đạt 18,3 tấn/ha/năm, cao gấp 4,36 lần so với năng suất bình quân của bưởi năm roi chưa được áp dụng quy trình (4,2 tấn/ha/năm). Lợi nhuận thu được từ các nông hộ trồng bưởi năm roi áp dụng quy trình kỹ thuật đạt bình quân 359.269.000 đồng/ha/năm, cao gấp 8,3 lần lợi nhuận bình quân thu được từ các nông hộ chưa áp dụng quy trình kỹ thuật (43.289.000 đồng/ha/năm). Bên cạnh việc sản xuất theo quy mô nông hộ, đồng

bào còn sản xuất bưởi năm roi thông qua các hình thức kinh doanh tập thể; trong đó, Hợp tác xã bưởi năm roi Kế Thành là đầu mối cung ứng bưởi năm roi chất lượng cao cho các doanh nghiệp nổi tiếng trong và ngoài nước như Công ty TNHH The Fruit Republic (Hà Lan), Doanh nghiệp Hương Miền Tây (Bến Tre) và các doanh nghiệp trong tỉnh. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật giúp gia tăng năng suất bưởi năm roi là cơ sở để xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chuẩn GAP, góp phần củng cố và phát triển thương hiệu bưởi năm roi Kế Thành của huyện Kế Sách.

Mở rộng tiếp cận công nghệ thông tin phục vụ sản xuất cho đồng bào dân tộc Khmer

Nhằm tạo điều kiện cho đồng bào Khmer ở khu vực nông thôn tiếp cận và ứng dụng những thành tựu KH&CN phục vụ phát triển sản xuất và đời sống, tạo điều kiện kết nối và rút ngắn khoảng cách ứng dụng tiến bộ KH&CN giữa thành thị và nông thôn, năm 2012, Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN tỉnh Sóc Trăng đã triển khai thực hiện dự án “Xây dựng mô hình khai thác thông tin Internet phục vụ phát triển KT-XH địa phương tại các điểm chùa Khmer tỉnh Sóc Trăng” tại 22 điểm chùa Khmer trên địa bàn tỉnh. Kết quả dự án bước đầu đã giúp đồng bào nắm rõ hơn cách truy cập và khai thác thông tin Internet, từng bước tiếp cận và ứng dụng các thông tin KH&CN. Ngoài ra, Sở KH&CN đã đưa Trang tin điện tử của Sở và Trang tin điện tử của Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN vào hoạt động; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng xây dựng các chuyên mục truyền hình về KH&CN, kịp thời chuyển tải những tiến bộ KH&CN nói chung, các tiến bộ trong lĩnh vực nông nghiệp nói

riêng đến đồng bào Khmer trong tỉnh để ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Khmer

Các đề tài khoa học xã hội và nhân văn trong thời gian qua đã đi sâu nghiên cứu về con người và vùng đất Sóc Trăng nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt là dân tộc Khmer. Đề tài “Tìm hiểu nghệ thuật sân khấu Rô-băm của dân tộc Khmer Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng” đã khái quát được sự hình thành và phát triển nghệ thuật sân khấu Rô-băm của dân tộc Khmer Nam Bộ, tìm ra mối giao thoa giữa nghệ thuật sân khấu Rô-băm Khmer Nam Bộ với các loại hình nghệ thuật sân khấu khác, góp phần bảo tồn và phát huy loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống của dân tộc Khmer Nam Bộ nói chung và trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nói riêng. Bên cạnh nghệ thuật sân khấu Rô-băm, nghệ thuật sân khấu Dù-kê cũng chiếm vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của đồng bào Khmer. Đề tài “Tìm hiểu nghệ thuật sân khấu Dù-kê Khmer Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng” đã làm rõ thêm về nguồn gốc hình thành và phát triển của loại hình sân khấu ca kịch của dân tộc Khmer, đồng thời khẳng định nghệ thuật sân khấu Dù-kê là sản phẩm tinh thần được người Khmer ở Sóc Trăng sáng tạo nên. Năm 2014, nghệ thuật sân khấu Dù-kê của người Khmer Sóc Trăng đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia tại Quyết định số 2684/QĐ-BVHTTDL ngày 25.8.2014.

Đề tài “Nghệ thuật tạo hình của người Khmer ở Sóc Trăng” đã khái quát được những đặc điểm trong nghệ thuật tạo hình của người

Khmer, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ trong sinh hoạt đời sống của người dân Khmer nói riêng và của người dân Sóc Trăng nói chung. Kết quả của đề tài vẫn đang được tiếp tục nghiên cứu để sử dụng làm tài liệu tham khảo, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập chuyên ngành nghệ thuật tạo hình tại Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Sóc Trăng, góp phần thực hiện Nghị quyết của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nhìn chung, các đề tài nghiên cứu đã tạo cơ sở cho các ngành chức năng hoạch định đường lối, chính sách để bảo tồn, khai thác và phát triển văn hóa truyền thống, nghệ thuật của người Khmer ở tỉnh Sóc Trăng. Từ đó khơi dậy lòng tự hào, động viên đồng bào Khmer tiếp tục lao động sản xuất, sáng tạo nghệ thuật, góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn hóa nghệ thuật của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung.

Nhằm củng cố và tăng cường sức mạnh đoàn kết dân tộc, thời gian tới, hoạt động KH&CN tỉnh Sóc Trăng sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các loại hình văn hóa nghệ thuật, ngôn ngữ đặc trưng của dân tộc Khmer; nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo vùng đồng bào dân tộc Khmer. Bên cạnh đó, ngành cũng sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển KT-XH vùng đồng bào Khmer và các xã thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới; thúc đẩy tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; tăng cường nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả... góp phần phát triển KT-XH vùng đồng bào Khmer nói riêng và tỉnh Sóc Trăng nói chung.